

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2495/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng
quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 1212/TTr-SNN ngày 04 tháng 5 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 11 thủ tục hành chính trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Danh mục thủ tục hành chính đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố tại địa chỉ <http://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/Home/danh-muc-tthc/default.aspx>.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 13 tháng 6 năm 2019.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã - thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Phong

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2495/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)*

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA CHI CỤC PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn						
1	Công nhận làng nghề	Không quá 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Chi cục Phát triển nông thôn, địa chỉ: 176 Hai Bà Trưng, Phường ĐaKao, Quận 1.	Không	- Nghị định 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn. - Quyết định số 546/QĐ-SNN ngày 22 tháng 12 năm 2016 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Chi cục Phát triển nông thôn.	1. Trình tự thực hiện: - Bước 1: Ủy ban nhân dân cấp huyện lập hồ sơ đề nghị xét công nhận làng nghề và gửi hồ sơ đến Chi cục Phát triển nông thôn; Bước 2: Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chi cục Phát triển nông thôn tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân thành phố lập Hội đồng xét

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>- Quyết định số 2767/QĐ-BNN-KTHT ngày 12/7/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về công bố thủ tục hành chính ban hành thay thế, bị thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p>	<p>duyet chọn đối tượng đủ tiêu chuẩn theo quy định, ra quyết định và cấp bằng công nhận làng nghề.</p> <p>2. Đối tượng thực hiện TTHC: UBND cấp huyện.</p> <p>3. Cơ quan thực hiện TTHC:</p> <p>+ Cơ quan tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Chi cục Phát triển nông thôn;</p> <p>+ Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố.</p>
2	Công nhận nghề truyền thống	Không quá 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Chi cục Phát triển nông thôn, địa chỉ: 176 Hai Bà Trưng, Phường ĐaKao, Quận 1.	Không	<p>- Nghị định 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn.</p> <p>- Quyết định số 546/QĐ-SNN ngày 22</p>	<p>1. Trình tự thực hiện: - Bước 1: Ủy ban nhân dân cấp huyện lập hồ sơ đề nghị xét công nhận làng nghề và gửi hồ sơ đến Chi cục Phát triển nông thôn.. Bước 2: Trong thời hạn 30</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>tháng 12 năm 2016 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Chi cục Phát triển nông thôn.</p> <p>- Quyết định số 2767/QĐ-BNN-KTHT ngày 12/7/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về công bố thủ tục hành chính ban hành thay thế, bị thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p>	<p>ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chi cục Phát triển nông thôn tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân thành phố thành lập Hội đồng xét duyệt chọn đối tượng đủ tiêu chuẩn theo quy định, ra quyết định và cấp bằng công nhận nghề truyền thống.</p> <p>2. Đối tượng thực hiện TTHC: UBND cấp huyện.</p> <p>3. Cơ quan thực hiện TTHC:</p> <p>+ Cơ quan tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Chi cục Phát triển nông thôn.</p> <p>+ Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						dân thành phố.
3	Công nhận làng nghề truyền thống	Không quá 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Chi cục Phát triển nông thôn, Địa chỉ: 176 Hai Bà Trưng, Phường ĐaKao, Quận 1.	Không	<p>- Nghị định 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn.</p> <p>- Quyết định số 546/QĐ-SNN ngày 22 tháng 12 năm 2016 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Chi cục Phát triển nông thôn.</p> <p>- Quyết định số 2767/QĐ-BNN-KTHT ngày 12/7/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về công bố thủ tục hành chính ban hành thay thế, bị thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực nông nghiệp và</p>	<p>1. Trình tự thực hiện: - Bước 1: Ủy ban nhân dân cấp huyện lập hồ sơ đề nghị xét công nhận làng nghề và gửi hồ sơ đến Chi cục Phát triển nông thôn. Bước 2: Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chi cục Phát triển nông thôn tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân thành phố thành lập Hội đồng xét duyệt chọn đối tượng đủ tiêu chuẩn theo quy định, ra quyết định và cấp bằng công nhận làng nghề.</p> <p>2. Đối tượng thực hiện TTHC: UBND cấp huyện.</p> <p>3. Cơ quan thực hiện</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					phát triển nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	<p>TTHC:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Cơ quan tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Chi cục Phát triển nông thôn. + Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. + Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố. <p>4. Thành phần hồ sơ (bổ sung 02 trường hợp):</p> <ul style="list-style-type: none"> * Trường hợp đã được công nhận làng nghề: <ul style="list-style-type: none"> - Bản tóm tắt quá trình hình thành, phát triển của nghề truyền thống. - Bản sao giấy chứng nhận, huy chương đã đạt được trong các cuộc thi, triển lãm trong nước và quốc tế hoặc có tác phẩm đạt nghệ thuật cao được cấp tỉnh, thành phố trở lên trao tặng

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>(nếu có). Đối với những tổ chức, cá nhân không có điều kiện tham dự các cuộc thi, triển lãm hoặc không có tác phẩm đạt giải thưởng thì phải có bản mô tả đặc trưng mang bản sắc văn hóa dân tộc của nghề truyền thống.</p> <p>- Bản sao giấy công nhận Nghệ nhân nghề truyền thống của cơ quan có thẩm quyền (nếu có)</p> <p>* Trường hợp đã được công nhận nghề truyền thống:</p> <p>a) Danh sách các hộ tham gia hoạt động ngành nghề nông thôn.</p> <p>b) Bản tóm tắt kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động ngành nghề nông thôn trong 02 năm gần nhất.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						c) Văn bản bảo đảm điều kiện về bảo vệ môi trường theo quy định
4	Bố trí ổn định dân cư ngoài tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định hồ sơ của UBND cấp huyện nơi đi: 30 ngày kể ngày nhận được hồ sơ. - Quyết định di dân của UBND cấp tỉnh nơi đi: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ của UBND cấp huyện nơi đi. - Quyết định tiếp nhận của UBND cấp tỉnh nơi đến: 30 	Chi cục Phát triển nông thôn, Địa chỉ: 176 Hai Bà Trưng, Phường ĐaKao, Quận 1.	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ; - Điều 7, Thông tư số 19/2015/TT-BNNPTNT ngày 27/4/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định Quy trình bố trí ổn định dân cư thực hiện Chương trình bố trí dân cư Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ; - Quyết định số 546/QĐ-SNN ngày 22 tháng 12 năm 2016 của 	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bước 1: Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đi lập hồ sơ gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đi. - Bước 2: trong vòng 30 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đi, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đi tổ chức thẩm định và gửi hồ sơ đến Chi cục Phát triển nông thôn. - Bước 3: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Chi cục Phát triển nông thôn tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của UBND cấp tỉnh nơi đi.			<p>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Chi cục Phát triển nông thôn.</p> <p>- Quyết định số 3656/QĐ-BNN-KTHT ngày 06/9/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn.</p>	<p>trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định di dân đến vùng dự án, phương án và gửi Quyết định đến Ủy ban nhân cấp tỉnh nơi đến.</p> <p>- Bước 4: Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đi, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đến tổ chức thẩm tra địa bàn nhân dân, xem xét, ban hành Quyết định tiếp nhận bố trí, ổn định dân cư đến vùng dự án, phương án.</p> <p>2. Đối tượng thực hiện: UBND cấp xã, UBND cấp huyện.</p> <p>3. Cơ quan thực hiện:</p> <p>+ Cơ quan tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Chi cục Phát triển nông thôn;</p> <p>+ Cơ quan trực tiếp thực</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. + Cơ quan có thẩm quyền quyết định di dân: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đi. + Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đến. 4. Thời hạn giải quyết: 70 ngày làm việc.
5	Hỗ trợ dự án liên kết	- 25 ngày làm kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, trường hợp không đủ điều kiện trả lời bằng văn bản trong 10 ngày làm việc.	Chi cục Phát triển nông thôn, Địa chỉ: 176 Hai Bà Trưng, Phường ĐaKao, Quận 1.	Không	Nghị định 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về Chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. - Quyết định số 546/QĐ-SNN ngày 22 tháng 12 năm 2016 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Ban hành Quy chế tổ chức	1. Trình tự thực hiện: - Bước 1: Chủ đầu tư gửi 1 bộ hồ sơ tới Chi cục Phát triển nông thôn. - Bước 2: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chi cục Phát triển nông thôn trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ. Hội đồng tổ chức thẩm định hồ sơ. Sở Nông nghiệp và Phát triển

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>và hoạt động của Chi cục Phát triển nông thôn.</p> <p>- Quyết định số 4660/QĐ-BNN-KTHT ngày 26/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thay thế, bị bãi bỏ trong phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p>	<p>nông thôn có tờ trình trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét phê duyệt (đối với hồ sơ hợp đủ điều kiện). Nếu hồ sơ không đủ điều kiện thì trong vòng 10 ngày làm việc kể từ khi thẩm định, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phải thông báo và nêu rõ lý do cho chủ trì liên kết được biết.</p> <p>- Bước 3: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân thành phố ra quyết định phê duyệt hỗ trợ dự án liên kết.</p> <p>2. Cơ quan thực hiện:</p> <p>+ Cơ quan tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Chi cục Phát triển nông thôn.</p> <p>+ Cơ quan trực tiếp thực</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. + Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố.

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA CẤP HUYỆN

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn						
1	Bố trí ổn định dân cư ngoài huyện, trong tỉnh	- Thẩm định: 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ - Quyết định tiếp nhận: 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của UBND cấp huyện nơi đi	Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Không	- Thông tư số 19/2015/TT-BNNPTNT ngày 27/4/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định Quy trình bố trí ổn định dân cư thực hiện Chương trình bố trí dân cư theo Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ.	1. Đối tượng thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đi. 2. Thời hạn giải quyết: 60 ngày làm việc

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>- Quyết định số 3656/QĐ-BNN-KTHT ngày 06/9/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn.</p>	
2	Bố trí ổn định dân cư trong huyện	Không quá 30 ngày làm việc	Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Không	<p>- Điều 5, Thông tư số 19/2015/TT-BNNPTNT ngày 27/4/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định Quy trình bố trí ổn định dân cư thực hiện Chương trình bố trí dân cư theo Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ.</p> <p>- Quyết định số 3656/QĐ-BNN-KTHT ngày 06/9/2016 của Bộ</p>	<p>1. Đối tượng thực hiện TTHC: UBND cấp xã nơi đi</p> <p>2. Thời hạn giải quyết: 30 ngày làm việc</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn.</p>	
3	Cấp lại giấy chứng nhận kinh tế trang trại	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi trang trại hoạt động	Không	<p>- Thông tư số 27/2011/TT-BNNPTNT ngày 13/4/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về Tiêu chí và Thủ tục cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại.</p> <p>- Quyết định số 3656/QĐ-BNN-KTHT ngày 06/9/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và</p>	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					Phát triển nông thôn lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn.	
4	Hỗ trợ dự án liên kết	- 25 ngày làm kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, trường hợp không đủ điều kiện trả lời bằng văn bản trong 10 ngày làm việc.	- Ủy ban nhân dân cấp huyện	Không	Nghị định 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về Chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. - Quyết định số 4660/QĐ-BNN-KTHT ngày 26/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thay thế, bị bãi bỏ trong phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Cơ quan thực hiện thủ tục: UBND cấp huyện

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA CẤP XÃ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn						
1	Cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại	- 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Ủy ban nhân dân cấp xã nơi trang trại đang hoạt động.	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 27/2011/TT-BNNPTNT ngày 13/4/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về Tiêu chí và Thủ tục cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại - Quyết định số 3656/QĐ-BNN-KTHT ngày 06/9/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn. 	<ul style="list-style-type: none"> Cơ quan thực hiện: + Cơ quan tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Ủy ban nhân dân cấp xã. + Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện.
2	Cấp đổi giấy	- 13 ngày làm	Ủy ban nhân dân	Không	- Thông tư số	Cơ quan thực hiện:

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	chứng nhận kinh tế trang trại	việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	cấp xã nơi trang trại đang hoạt động.		<p>27/2011/TT-BNNPTNT ngày 13/4/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về Tiêu chí và Thủ tục cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại.</p> <p>- Quyết định số 3656/QĐ-BNN-KTHT ngày 06/9/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn.</p>	<p>+ Cơ quan tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Ủy ban nhân dân cấp xã.</p> <p>+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện.</p>